

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THƯỜNG XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ - ST
Ngày 11 tháng 3 năm 2019

V/v: “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình,
ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG XUÂN**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tâm

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Tùng và bà Lê Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường Xuân: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 11 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 01/2019/TLST- HNGĐ ngày 03/01/2019 về việc: “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình, ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐST - HNGĐ ngày 15/02/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị B, sinh năm: 1992
Địa chỉ: Thôn TN, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa
(có mặt).

2. Bị đơn: anh Nguyễn Sỹ T (*Nguyễn Sĩ T*), sinh năm: 1990
Địa chỉ: Thôn LT, xã LT, huyện TX, tỉnh Thanh Hóa
(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/12/2018, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị B trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T (*Nguyễn Sĩ T*) kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương vào tháng 9 năm 2011 và đến ngày 03/10/2011 vợ chồng đến Ủy ban nhân dân xã LT, huyện Thường Xuân, làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc không có mâu thuẫn gì. Từ đầu năm 2018 đến nay vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn là do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cãi cọ nhau, một phần do kinh tế gia đình khó khăn dẫn đến trong cuộc sống thường bất đồng về quan điểm, vợ chồng không còn tình cảm nên vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 04/2018 đến nay, chị B về sống với bố mẹ đẻ, mỗi người tự lo cho cuộc sống của mình. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với anh T.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung là Nguyễn Sỹ Hải L, sinh ngày

05/4/2012. Vợ chồng ly hôn chị B đề nghị Tòa án giải quyết cho chị nuôi cháu Nguyễn Sỹ Hải L và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại các bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa bị đơn anh Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Sĩ T) trình bày:

Về hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Sĩ T) đồng ý với phần trình bày của chị B về phần kết hôn. Trong quá trình vợ chồng chung sống đầm ấm hạnh phúc được một thời gian gần 8 năm, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, kinh tế khó khăn, anh T không quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau, chị B đã bỏ về sống với bố mẹ đẻ, anh T và gia đình sang đón chị B về nhưng chị không về, anh thường xuyên sang thăm vợ con, anh T vẫn còn tình cảm với chị B, thương con còn nhỏ nên anh không muốn vợ chồng ly hôn, nay chị B quyết tâm ly hôn anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01(một) con chung là Nguyễn Sỹ Hải L, sinh ngày 05/4/2012, cháu L còn nhỏ vợ chồng ly hôn, chị B xin được nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung anh T đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Việc khởi kiện của chị Lê Thị B thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân được quy định tại khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thường Xuân. Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, bị đơn đều chấp hành pháp luật.

[2]. *Về hôn nhân:* Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn đúng theo quy định của pháp luật, đủ cơ sở xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Do mâu thuẫn vợ chồng đến mức trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2018 đến nay. Hai bên gia đình nội, ngoại đã khuyên giải vợ chồng đoàn tụ, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng có cơ hội hàn gắn tình cảm nhưng vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Ngày 12/2/2019 chị B đã cung cấp cho Tòa án tình trạng mâu thuẫn vợ chồng trong quá trình chung sống với nhau. Tại phiên Tòa chị B và anh T đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc ly hôn. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn của chị B và anh T.

[3]. *Về con chung:* Vợ chồng công nhận có 01(một) con chung là Nguyễn Sỹ Hải L, sinh ngày 05/4/2012. Tại phiên Tòa chị B và anh T đã tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi con. Căn cứ các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 luật HN & GD, giao cháu Nguyễn Sỹ Hải L cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng

giáo dục, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4]. *Về tài sản chung; nợ chung*: Chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Sĩ T) không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 58; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Hôn nhân và gia đình; Điều 5; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định “*Về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Sĩ T).

Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung của chị Lê Thị B và anh Nguyễn Sỹ T (Nguyễn Sĩ T). Giao cháu Nguyễn Sỹ Hải L, sinh ngày 05/4/2012 cho chị Lê Thị B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Sỹ T không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị B phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai số 0003514 ngày 03/01/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa, chị B đã nộp đủ án phí.

Quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/3/2019).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADSH. Thường Xuân;
- Đương sự;
- UBND Luận Thành;
- Lưu HSVA.

**TM: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Thị Tâm

